

Bản tin Phân tích kỹ thuật

03/03/2026



Vũ Minh Đức
Phó Giám đốc
duc.vu@vietcap.com.vn
+8428 3914 3588 ext.363

Lê Hải Đăng
Chuyên viên
dang.le@vietcap.com.vn
+8428 3914 3588 ext.570

Chiến lược HDTL chỉ số VN30



Nhận định:

- 4111G3000 đóng cửa tại mức giá thấp nhất ngày cho thấy đà giảm chi phối và ở mức cao. Dự báo hợp đồng sẽ tiếp tục giảm với mục tiêu tiếp theo là vùng 1.930 điểm. (M15)
- Khuyến nghị mở vị thế bán với mục tiêu là vùng 1.930 điểm và dừng lỗ khi xuất hiện nến đóng cửa trên ngưỡng 1.965 điểm.

Chiến lược:

- Bán (S): 1.955 điểm
- Mục tiêu (TP): 1.930 điểm
- Dừng lỗ (SL): 1.965 điểm

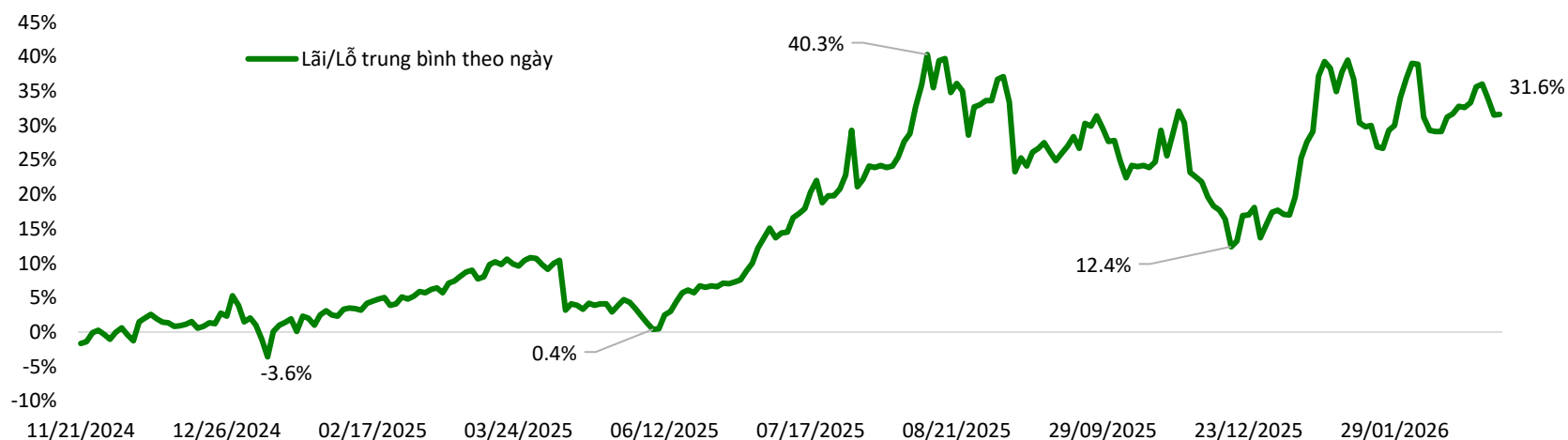
Quan điểm kỹ thuật



- VN-Index chịu biên độ giảm cao, tiếp cận vùng hỗ trợ quanh 1.810 điểm và chưa ghi nhận động thái từ lực cầu giá thấp. Tín hiệu kỹ thuật ngắn hạn trên các chỉ số diễn biến trái chiều với mức Tích cực được duy trì ở VNMidcap và VNSmallcap, Trung tính ở VN-Index và VN30-Index giảm về Tiêu cực.
- Về hoạt động giao dịch, cổ phiếu Ngân hàng và Bất động sản giảm trên nhiều mã và hoạt động bán vẫn chi phối ở nhóm này. Tuy áp lực đã thuyên giảm nhưng lực cầu giá thấp chưa xuất hiện. Ở các nhóm còn lại, hoạt động mua tiếp tục dàn trải trên nhóm Dầu khí và DV Tiện ích (Khí, Điện).
- VN-Index tiếp cận hỗ trợ 1.810 điểm (MA50) tạo điều kiện cho các nhịp phục hồi xuất hiện trong thời gian tới. Tuy nhiên, chúng tôi cho rằng các nhịp tăng này mang tính chất hồi phục kỹ thuật bởi lực bán duy trì sự chi phối ở nhóm Ngân hàng và Bất động sản. Dự báo vùng 1.845-1.850 điểm là kháng cự cho các nhịp tăng trong thời gian tới.

Bảng theo dõi những vị thế đang mở

BẢNG THEO DÕI NHỮNG VỊ THẾ ĐANG MỞ										
Mã	Ngày mở	Ngày đóng	Trạng thái	Giá hiện tại	Giá mở	Lãi/Lỗ hiện tại	Ngưỡng dừng lỗ	Giá mục tiêu	Ngưỡng dừng lỗ mới	Giá mục tiêu mới
STB	29/01/2026		Đang mở	67,800	62,600	8.3%	58,400	70,000	64,000	
MWG	12/02/2026		Đang mở	88,200	91,100	-3.2%	87,000	104,000		
SSI	26/02/2026		Đang mở	32,600	32,000	1.9%	31,000	35,000		



Tín hiệu kỹ thuật các cổ phiếu vốn hóa lớn trên HOSE

TOP 15 ĐÓNG GÓP VÀO CHỈ SỐ VNINDEX												
Mã	Giá	Thay đổi giá 1 ngày	Thay đổi giá 5 ngày	Vốn hóa (tỷ VND)	Thay đổi chỉ số	EPS trượt	PB	PE	Xu hướng	Xu hướng T-1	Xu hướng T-2	Xu hướng T-3
VIC	155,500	-7.00%	-4.54%	1,198,288	-20.758	1,739	8.1	89.4	Trung tính	Tích cực	Tích cực	Tích cực
VHM	93,500	-6.97%	-15.77%	384,043	-6.622	10,008	1.6	9.3	Tiêu cực	Tiêu cực	Trung tính	Trung tính
GAS	123,400	6.93%	11.67%	297,758	5.110	4,730	4.5	26.1	Tích cực	Tích cực	Trung tính	Trung tính
MCH	150,800	6.95%	1.21%	195,205	3.359	5,520	10.8	27.3	Trung tính	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
GVR	45,750	6.89%	15.97%	183,000	3.123	1,406	3.2	32.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
BSR	35,650	6.90%	27.32%	178,510	3.048	1,036	3.0	34.4	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
BID	43,550	-3.65%	-10.67%	305,780	-2.763	4,279	1.8	10.2	Trung tính	Trung tính	Trung tính	Trung tính
VCB	61,600	-2.07%	-5.23%	514,710	-2.634	4,210	2.3	14.6	Tiêu cực	Trung tính	Trung tính	Tích cực
TCB	33,600	-3.03%	-6.15%	238,098	-1.786	3,577	1.4	9.4	Tiêu cực	Tiêu cực	Tích cực	Tích cực
CTG	35,900	-2.58%	-6.02%	278,833	-1.780	4,454	1.6	8.1	Tiêu cực	Trung tính	Trung tính	Tích cực
VPL	75,900	-5.24%	-9.10%	136,111	-1.767	631	3.7	120.3	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
VNM	63,400	-4.80%	-9.69%	132,503	-1.576	4,503	4.3	14.1	Tiêu cực	Trung tính	Trung tính	Tích cực
HPG	27,700	-2.81%	-2.12%	212,610	-1.477	2,013	1.7	13.8	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
PLX	66,100	6.96%	14.56%	83,986	1.447	2,122	3.2	31.2	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
MBB	27,050	-2.17%	-4.25%	217,888	-1.170	3,325	1.6	8.1	Trung tính	Trung tính	Tích cực	Tích cực

Tín hiệu kỹ thuật các cổ phiếu HNX và UpCom

TOP 10 ĐÓNG GÓP VÀO CHỈ SỐ HNX												
Mã	Giá	Thay đổi giá 1 ngày	Thay đổi giá 5 ngày	Vốn hóa (tỷ VND)	Thay đổi chỉ số	EPS trượt	PB	PE	Xu hướng	Xu hướng T-1	Xu hướng T-2	Xu hướng T-3
PVS	54,600	4.80%	16.17%	27,924	1.886	3,560	1.9	15.3	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
KSV	194,900	-3.18%	9.13%	38,980	-1.745	10,115	7.5	19.3	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
IDC	48,400	-2.42%	1.89%	18,368	-0.626	5,090	2.8	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
MBS	26,900	1.51%	-2.18%	17,950	0.381	1,884	2.3	14.3	Trung tính	Tiêu cực	Trung tính	Trung tính
KSF	78,700	-0.38%	-5.86%	70,813	-0.379	17,478	4.0	4.5	Trung tính	Trung tính	Tích cực	Tích cực
HUT	15,800	-1.25%	-4.82%	16,879	-0.297	434	1.6	36.4	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Trung tính
DTK	11,800	2.61%	0.00%	8,057	0.296	958	0.9	12.3	Trung tính	Trung tính	Trung tính	Trung tính
SHS	18,300	1.10%	-4.19%	16,460	0.256	1,501	1.3	12.2	Tiêu cực	Tiêu cực	Trung tính	Trung tính
PVC	20,500	9.63%	39.46%	1,664	0.226	334	1.7	61.3	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
PTI	30,900	3.00%	0.32%	3,726	0.157	2,418	1.4	12.8	Trung tính	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực

TOP 10 ĐÓNG GÓP VÀO CHỈ SỐ UPCOM												
Mã	Giá	Thay đổi giá 1 ngày	Thay đổi giá 5 ngày	Vốn hóa (tỷ VND)	Thay đổi chỉ số	EPS trượt	PB	PE	Xu hướng	Xu hướng T-1	Xu hướng T-2	Xu hướng T-3
VGI	101,500	-1.17%	-11.66%	311,604	-0.358	3,063	7.6	33.4	Trung tính	Trung tính	Trung tính	Trung tính
OIL	24,800	13.24%	44.19%	24,913	0.324	412	2.4	58.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
FOX	75,600	-2.58%	-8.47%	56,282	-0.143	4,627	5.2	16.5	Trung tính	Trung tính	Trung tính	Trung tính
VSF	30,300	8.99%	21.20%	14,585	0.129	57	6.3	511.5	Tích cực	Tích cực	Trung tính	Tích cực
DNH	56,000	-5.08%	-5.08%	23,654	-0.118	2,227	4.1	25.2	Trung tính	Tích cực	Tích cực	Tích cực
TIN	117,000	-6.33%	17.00%	10,868	-0.068	11,764	5.4	10.1	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
VGT	16,000	8.84%	13.48%	7,769	0.067	1,745	1.1	8.9	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
VEA	34,300	-1.44%	-3.65%	45,555	-0.064	5,512	1.7	6.2	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Trung tính
IDP	251,000	-3.46%	0.40%	15,784	-0.054	2,836	4.8	90.1	Trung tính	Tích cực	Tích cực	Tích cực
MSR	50,400	-0.98%	31.59%	54,775	-0.053	10	4.5	4,848.2	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực

Cổ phiếu vượt đỉnh, phá đáy 52w, thanh khoản đột biến

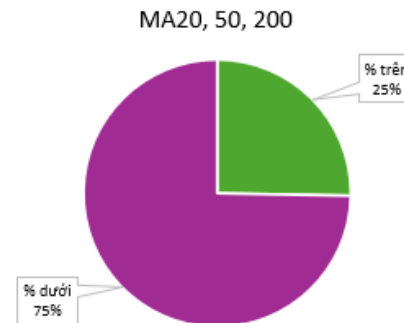
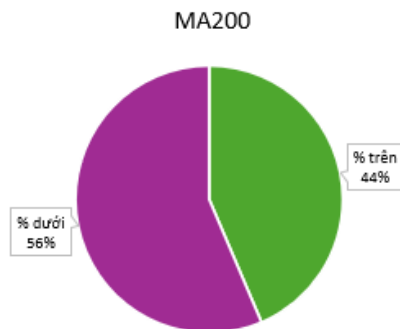
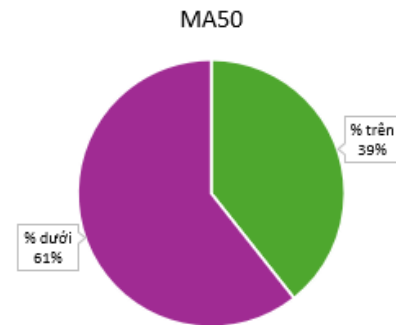
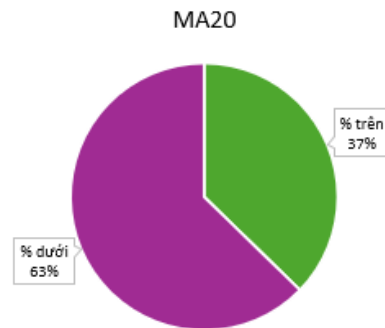
VƯỢT ĐỈNH 52 TUẦN												
Mã	Giá	Thay đổi Giá	GTGD (tỷ VND)	GTGD TB 30 phiên	Giá thấp nhất 52 tuần	Giá cao nhất 52 tuần	PB	PE	Xu hướng	Xu hướng T-1	Xu hướng T-2	Xu hướng T-3
GAS	123,400	6.9%	906.2	441.7	47,818	118,000	4.5	26.1	Tích cực	Tích cực	Trung tính	Trung tính
GVR	45,750	6.9%	508.6	323.4	21,986	42,800	3.2	32.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
BSR	35,650	6.9%	1711.1	621.1	9,009	33,350	3.0	34.4	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
STB	67,800	1.2%	697.4	794.9	33,100	67,000	2.1	21.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
PLX	66,100	7.0%	1121.2	558.0	29,947	61,800	3.2	31.2	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
VPX	32,900	2.0%	230.7	40.5	27,300	32,250	1.8	14.3	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
POW	16,550	6.8%	1158.9	289.7	8,207	15,500	1.5	19.9	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
PVS	54,600	4.8%	1044.5	491.0	20,000	52,100	1.9	15.3	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
DCM	49,150	7.0%	670.6	200.9	23,801	45,950	2.4	13.3	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
OIL	24,800	13.2%	699.2	178.5	8,527	21,900	2.4	58.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
PVD	44,150	6.9%	852.8	338.1	16,282	41,300	1.5	23.7	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
DPM	31,350	6.3%	663.2	223.0	15,411	29,500	1.9	19.9	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
PVT	27,450	6.8%	605.5	146.9	14,091	25,700	1.5	12.4	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
PC1	31,350	3.0%	411.8	207.0	16,044	30,450	2.0	12.3	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
HAH	71,000	5.8%	718.9	173.4	34,197	67,500	2.7	9.8	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
PHR	69,000	2.4%	83.3	67.0	39,878	68,100	2.3	18.2	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
VGT	16,000	8.8%	148.5	37.1	7,926	15,000	1.1	8.9	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
QTP	13,700	6.2%	30.3	7.2	11,489	12,900	1.0	5.8	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
BFC	75,900	6.9%	36.1	20.9	32,613	73,600	3.1	14.0	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
TNG	26,000	2.0%	127.5	58.3	12,948	25,500	1.7	8.2	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực

PHÁ ĐÁY 52 TUẦN												
Mã	Giá	Thay đổi Giá	GTGD (tỷ VND)	GTGD TB 30 phiên	Giá thấp nhất 52 tuần	Giá cao nhất 52 tuần	PB	PE	Xu hướng	Xu hướng T-1	Xu hướng T-2	Xu hướng T-3
AGG	13,900	-1.1%	15.9	5.7	14,000	21,550	0.6	6.0	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực

Cổ phiếu vượt đỉnh, phá đáy 52w, thanh khoản đột biến

KLGD ĐỘT BIẾN												
Mã	Giá	Thay đổi Giá	GTGD (tỷ VND)	GTGD TB 30 phiên	Giá thấp nhất 52 tuần	Giá cao nhất 52 tuần	PB	PE	Xu hướng	Xu hướng T-1	Xu hướng T-2	Xu hướng T-3
NBC	10,400	9.5%	8.8	0.9	8,300	11,406	0.7	9.4	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
AAH	3,600	9.1%	16.8	2.6	3,200	5,200	0.4	-180.0	Tích cực	Trung tính	Trung tính	Tiêu cực
AAV	6,300	1.6%	12.1	1.7	5,400	9,200	0.6	-18.8	Tích cực	Tích cực	Trung tính	Tiêu cực
TDP	29,850	2.9%	9.0	8.6	24,857	35,700	2.5	26.7	Trung tính	Tiêu cực	Tiêu cực	Trung tính
TVD	11,600	9.4%	10.6	1.0	9,676	12,467	0.8	6.7	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tiêu cực
QTP	13,700	6.2%	30.3	7.2	11,489	12,900	1.0	5.8	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
PVG	8,600	8.9%	9.8	1.6	5,900	7,900	0.7	23.4	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Trung tính

Tương quan đo lường mức độ tích cực của thị trường



Tương quan đo lường mức độ tích cực của thị trường

Ngày			03/03/2026	02/03/2026	27/02/2026	26/02/2026	25/02/2026	24/02/2026	23/02/2026	13/02/2026
VNINDEX	MA200	Trên	45%	45%	48%	47%	49%	49%	48%	44%
		Dưới	55%	55%	52%	53%	51%	51%	52%	56%
	MA50	Trên	42%	45%	53%	54%	54%	55%	52%	46%
		Dưới	58%	55%	47%	46%	46%	45%	48%	54%
	MA20	Trên	38%	42%	55%	59%	59%	57%	54%	40%
		Dưới	62%	58%	45%	41%	41%	43%	46%	60%
VN30	MA200	Trên	67%	73%	80%	80%	80%	77%	80%	77%
		Dưới	33%	27%	20%	20%	20%	23%	20%	23%
	MA50	Trên	37%	43%	70%	77%	73%	67%	63%	53%
		Dưới	63%	57%	30%	23%	27%	33%	37%	47%
	MA20	Trên	33%	37%	63%	77%	73%	63%	67%	40%
		Dưới	67%	63%	37%	23%	27%	37%	33%	60%
HNX	MA200	Trên	46%	45%	47%	45%	46%	45%	45%	41%
		Dưới	54%	55%	53%	55%	54%	55%	55%	59%
	MA50	Trên	45%	44%	48%	46%	48%	45%	47%	40%
		Dưới	55%	56%	52%	54%	52%	55%	53%	60%
	MA20	Trên	46%	45%	47%	45%	46%	45%	45%	41%
		Dưới	54%	55%	53%	55%	54%	55%	55%	59%
UPCOM	MA200	Trên	34%	34%	37%	39%	38%	38%	39%	34%
		Dưới	66%	66%	63%	61%	62%	62%	61%	66%
	MA50	Trên	37%	37%	40%	41%	40%	40%	40%	37%
		Dưới	63%	63%	60%	59%	60%	60%	60%	63%
	MA20	Trên	42%	43%	43%	44%	44%	44%	45%	44%
		Dưới	58%	57%	57%	56%	56%	56%	55%	56%

Tương quan đo lường mức độ tích cực của ngành

Ngành 16		Tháng 3							Tháng 2							Tháng 1						
		03 ↓	02	27	26	25	24	23	13	12	11	10	09	06	05	04	03	02	30	29	28	
✓ 1	Dầu khí	92	85	89	86	85	85	78	81	80	80	82	85	85	89	91	92	91	90	90	89	
✓ 2	Điện, nước & xăng d...	81	69	64	62	61	59	54	55	55	55	60	63	63	68	69	70	66	66	66	64	
✓ 3	Hóa chất	81	76	75	75	73	65	57	57	57	58	60	64	67	73	73	69	65	65	64	64	
4	Bán lẻ	69	71	88	88	88	82	76	81	79	75	75	78	80	86	87	86	82	75	71	69	
✓ 5	Hàng cá nhân & Gia ...	69	72	74	74	72	71	67	65	65	64	62	69	73	80	80	78	72	70	67	64	
6	Hàng & Dịch vụ Côn...	68	66	67	64	68	64	56	55	55	53	55	60	63	66	70	66	60	51	51	53	
7	Tài nguyên Cơ bản	57	66	71	72	65	60	58	55	53	53	57	59	65	69	69	64	65	64	60	56	
8	Bảo hiểm	54	55	63	70	70	68	56	62	66	65	65	70	74	79	72	64	58	59	59	60	
9	Ô tô và phụ tùng	54	53	59	61	61	59	52	50	50	46	46	46	50	55	53	51	47	43	43	43	
10	Dịch vụ tài chính	52	58	61	63	62	53	49	36	34	32	32	33	39	44	48	44	43	36	35	35	
11	Xây dựng và Vật liệu	50	54	61	64	62	58	50	48	48	47	51	49	50	54	55	52	50	46	45	46	
12	Ngân hàng	49	55	62	64	59	55	52	46	46	41	40	42	46	49	53	52	57	52	52	57	
! 13	Thực phẩm và đồ uố...	44	45	57	63	62	60	53	56	55	55	59	62	63	69	71	70	67	65	64	62	
✓ 14	Du lịch và Giải trí	36	45	43	46	51	47	39	38	38	33	31	32	35	41	41	42	43	45	44	45	
✓ 15	Bất động sản	30	31	37	38	39	35	32	34	36	31	28	26	29	31	32	33	33	28	27	28	
✓ 16	Công nghệ Thông tin	17	24	33	34	36	36	39	44	48	47	54	56	55	61	69	69	71	75	75	58	

Top các cổ phiếu có tín hiệu kỹ thuật Tích cực

Mã	Giá	Tăng giảm 1 phiên	Tăng giảm 5 phiên	Vốn hóa (tỷ đồng)	PB	PE	EPS	KLGD (tỷ đồng)	Xu hướng	Sum	Xu hướng T-1	Xu hướng T-2	Xu hướng T-3
GVR	45,750	6.9%	16.0%	183,000	3.2	32.5	1,406	508.6	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
BSR	35,650	6.9%	27.3%	178,510	3.0	34.4	1,036	1,711.1	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
STB	67,800	1.2%	6.9%	127,818	2.1	21.5	3,150	697.4	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
MVN	73,300	-0.1%	7.2%	87,519	6.2	44.9	1,624	6.7	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
PLX	66,100	7.0%	14.6%	83,986	3.2	31.2	2,122	1,121.2	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
SSI	32,600	2.4%	1.6%	81,210	2.5	16.3	2,004	2,322.8	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
VCK	48,800	0.4%	-0.6%	74,265	2.6	17.8	2,742	158.1	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
VPX	32,900	2.0%	2.8%	61,688	1.8	14.3	2,298	230.7	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
MSR	50,400	-1.0%	31.6%	54,775	4.5	4,848.2	10	166.0	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
POW	16,550	6.8%	19.1%	50,773	1.5	19.9	832	1,158.9	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
REE	64,500	0.3%	5.2%	34,937	1.7	13.8	4,668	69.1	Tích cực	9.5	Tích cực	Trung tính	Trung tính
VCI	38,200	-0.8%	3.2%	32,474	1.8	20.7	1,849	721.1	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
PVS	54,600	4.8%	16.2%	27,924	1.9	15.3	3,560	1,044.5	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
DCM	49,150	7.0%	17.0%	26,020	2.4	13.3	3,702	670.6	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
OIL	24,800	13.2%	44.2%	24,913	2.4	58.5	412	699.2	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
PVD	44,150	6.9%	19.3%	24,542	1.5	23.7	1,866	852.8	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
DPM	31,350	6.3%	16.5%	21,316	1.9	19.9	1,579	663.2	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
PHP	40,900	1.0%	7.6%	13,229	2.2	16.1	2,520	26.9	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
PVT	27,450	6.8%	24.8%	12,900	1.5	12.4	2,210	605.5	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
PC1	31,350	3.0%	20.1%	12,894	2.0	12.3	2,553	411.8	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực

Top các cổ phiếu có tín hiệu kỹ thuật Tiêu cực

Mã	Giá	Tăng giảm 1 phiên	Tăng giảm 5 phiên	Vốn hóa (tỷ đồng)	PB	PE	EPS	KLGD (tỷ đồng)	Xu hướng	Sum	Xu hướng T-1	Xu hướng T-2	Xu hướng T-3
VPL	75,900	-5.2%	-9.1%	136,111	3.7	120.3	631	58.6	Tiêu cực	-9.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
PDR	15,600	0.0%	-9.8%	15,566	1.3	29.4	531	186.6	Tiêu cực	-9.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
DIG	14,050	0.4%	-9.9%	11,190	1.1	14.2	990	253.8	Tiêu cực	-9.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
KOS	36,350	0.1%	-5.1%	7,869	3.4	417.7	87	12.6	Tiêu cực	-9.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
KHG	5,990	0.2%	-9.9%	2,692	0.5	40.5	148	52.4	Tiêu cực	-9.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
SCR	6,150	-1.4%	-10.1%	2,648	0.5	34.7	177	18.5	Tiêu cực	-9.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
ELC	18,400	-3.2%	-15.2%	2,025	1.5	15.7	1,172	35.6	Tiêu cực	-9.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
FCN	12,700	-2.7%	-8.3%	1,999	0.8	61.8	205	22.4	Tiêu cực	-9.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Trung tính
TIG	7,800	-1.3%	-7.1%	1,510	0.7	21.5	363	6.8	Tiêu cực	-9.5	Tiêu cực	Trung tính	Trung tính
HQC	2,610	-0.8%	-6.8%	1,505	0.3	20.6	127	9.6	Tiêu cực	-9.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
VHM	93,500	-7.0%	-15.8%	384,043	1.6	9.3	10,008	1,109.1	Tiêu cực	-7.5	Tiêu cực	Trung tính	Trung tính
TCB	33,600	-3.0%	-6.1%	238,098	1.4	9.4	3,577	590.1	Tiêu cực	-7.5	Tiêu cực	Tích cực	Tích cực
ACV	51,100	-0.2%	-6.4%	183,465	2.6	16.9	3,026	115.1	Tiêu cực	-7.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
FPT	87,000	-2.9%	-5.9%	148,205	4.1	15.8	5,511	1,458.7	Tiêu cực	-7.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
MSN	77,000	-1.8%	-4.8%	111,335	3.2	28.4	2,710	607.1	Tiêu cực	-7.5	Trung tính	Trung tính	Tích cực
HVN	25,200	-4.5%	-8.9%	78,410	13.0	8.6	2,947	83.4	Tiêu cực	-7.5	Tiêu cực	Trung tính	Trung tính
BCM	62,700	-3.5%	-2.9%	64,895	2.9	18.6	3,371	109.6	Tiêu cực	-7.5	Tiêu cực	Tích cực	Tích cực
VRE	26,350	-5.2%	-10.7%	59,876	1.2	9.3	2,837	258.7	Tiêu cực	-7.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Trung tính
SSB	16,750	-0.3%	-1.5%	47,654	1.2	8.6	1,938	32.0	Tiêu cực	-7.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
VEA	34,300	-1.4%	-3.7%	45,555	1.7	6.2	5,512	41.5	Tiêu cực	-7.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Trung tính

Top các cổ phiếu theo dõi có upside dài hạn lớn

Mã	Giá	Thay đổi giá 1 ngày	Thay đổi giá 5 ngày	Giá mục tiêu	% Upside	EPS trượt	PB	PE	Xu hướng	Xu hướng T-1	Xu hướng T-2	Xu hướng T-3
DXS	6,660	-2.49%	-9.76%	13,600	104.2%	581	0.6	11.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Trung tính
NLG	25,950	-1.89%	-9.42%	52,100	100.8%	1,805	1.0	14.4	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
KDH	27,300	0.55%	-3.36%	48,500	77.7%	943	1.7	29.0	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Trung tính
NVL	11,550	-0.43%	-9.41%	20,000	73.2%	862	0.6	13.4	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Trung tính
STK	15,250	-1.29%	-3.17%	25,500	67.2%	353	1.2	43.1	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
DXG	14,550	0.00%	-9.06%	24,000	64.9%	229	1.1	63.7	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Trung tính
DGC	73,800	-1.99%	-1.73%	118,000	59.9%	7,965	1.9	9.3	Trung tính	Trung tính	Trung tính	Trung tính
GEX	37,500	-0.40%	-6.95%	54,000	44.0%	1,635	1.9	22.9	Tiêu cực	Tiêu cực	Trung tính	Trung tính
ACB	23,500	-1.88%	-2.08%	33,300	41.7%	3,042	1.3	7.7	Tiêu cực	Tiêu cực	Tích cực	Tích cực
VPB	27,450	-2.14%	-5.34%	38,000	38.4%	3,024	1.3	9.1	Trung tính	Trung tính	Tích cực	Tích cực
HDG	27,350	-2.32%	-0.18%	37,000	35.3%	1,907	1.5	14.3	Trung tính	Trung tính	Trung tính	Trung tính
FPT	87,000	-2.90%	-5.95%	116,600	34.0%	5,511	4.1	15.8	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
TCB	33,600	-3.03%	-6.15%	44,800	33.3%	3,577	1.4	9.4	Tiêu cực	Tiêu cực	Tích cực	Tích cực
MSN	77,000	-1.79%	-4.82%	101,200	31.4%	2,710	3.2	28.4	Tiêu cực	Trung tính	Trung tính	Tích cực
BWE	45,200	-0.22%	2.84%	58,700	29.9%	4,506	1.7	10.0	Trung tính	Tích cực	Trung tính	Tiêu cực
ACG	35,500	-0.28%	-3.53%	45,800	29.0%	3,342	1.2	10.6	Tiêu cực	Trung tính	Trung tính	Trung tính
HPG	27,700	-2.81%	-2.12%	35,700	28.9%	2,013	1.7	13.8	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
HDC	19,100	-1.80%	-11.57%	24,600	28.8%	3,200	1.3	6.0	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
VGC	49,850	-4.13%	-2.06%	64,100	28.6%	3,130	2.6	15.9	Trung tính	Tích cực	Tích cực	Tích cực
SAB	46,000	-2.54%	-5.74%	59,000	28.3%	3,449	2.8	13.3	Tiêu cực	Trung tính	Trung tính	Tích cực

Khuyến cáo

Chúng tôi xác nhận rằng những quan điểm được trình bày trong báo cáo này phản ánh đúng quan điểm cá nhân của chúng tôi về công ty này. Chúng tôi cũng xác nhận rằng không có phần thù lao nào của chúng tôi đã, đang, hoặc sẽ trực tiếp hay gián tiếp có liên quan đến các khuyến nghị hay quan điểm thể hiện trong báo cáo này. Các chuyên viên phân tích nghiên cứu phụ trách các báo cáo này nhận được thù lao dựa trên nhiều yếu tố khác nhau, bao gồm chất lượng, tính chính xác của nghiên cứu, và doanh thu của công ty, trong đó bao gồm doanh thu từ các đơn vị kinh doanh khác như bộ phận Môi giới tổ chức, hoặc Tư vấn doanh nghiệp.

Báo cáo này được viết và phát hành bởi Công ty Cổ phần Chứng khoán Vietcap. Báo cáo này được viết dựa trên nguồn thông tin đáng tin cậy vào thời điểm công bố. Công ty Cổ phần Chứng khoán Vietcap không chịu trách nhiệm về độ chính xác của những thông tin này. Quan điểm, dự báo và những ước lượng trong báo cáo này chỉ thể hiện ý kiến của tác giả tại thời điểm phát hành. Những quan điểm này không thể hiện quan điểm chung của Công ty Cổ phần Chứng khoán Vietcap và có thể thay đổi mà không cần thông báo trước. Báo cáo này chỉ nhằm mục đích cung cấp thông tin cho các tổ chức đầu tư cũng như các nhà đầu tư cá nhân của Công ty cổ phần chứng khoán Vietcap và không mang tính chất mời chào mua hay bán bất kỳ chứng khoán nào được thảo luận trong báo cáo này. Quyết định của nhà đầu tư nên dựa vào những sự tư vấn độc lập và thích hợp với tình hình tài chính cũng như mục tiêu đầu tư riêng biệt. Báo cáo này không được phép sao chép, tái tạo, phát hành và phân phối với bất kỳ mục đích nào nếu không được sự chấp thuận bằng văn bản của Công ty Cổ phần Chứng khoán Vietcap. Xin vui lòng ghi rõ nguồn trích dẫn nếu sử dụng các thông tin trong báo cáo này.

Thông tin liên hệ

Phòng Research

Duc Vu, Associate Director

+84 28 3914 3588, ext 363

duc.vu@vietcap.com.vn

Research team

+84 28 3914 3588

research@vietcap.com.vn

Nam Hoang, Head of Research

+84 28 3914 3588, ext 124

nam.hoang@vietcap.com.vn

Brokerage and Institutional Sales & Trading

Anthony Le

**Director, Brokerage &
Institutional Sales & Trading**

+84 28 3914 3588, ext 525

anthony.le@vietcap.com.vn

Quynh Chau

Managing Director

Brokerage

+84 28 3914 3588, ext 222

quynh.chau@vietcap.com.vn